

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC
V/v tập trung thực hiện các
nhiệm vụ cải cách hành chính
3 tháng cuối năm 2026

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.

Xem xét Báo cáo số 378/BC-SNV ngày 19/9/2026 của Sở Nội vụ về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026; trên cơ sở Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/3/2026, Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 23/6/2026, Công văn số 2182/UBND-NC ngày 12/8/2026 và Công văn số 2337/UBND-NC ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đánh giá: công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2026 đã có chuyển biến trên nhiều mặt. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn cấp tỉnh đạt 99,98%; 307/307 phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính được xử lý, công khai; 20/23 mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã hoàn thành; công tác phân cấp, ủy quyền đã hoàn thành 185/187 nội dung; lượt truy cập Chuyên mục cải cách hành chính tăng từ 1.031 lượt lên 6.494 lượt.

Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, duy trì hoạt động các nền tảng số dùng chung, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, triển khai 03 sáng kiến có kết quả thực tế; trong đó mô hình Trạm dịch vụ công số đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh biểu dương. Ghi nhận Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan liên quan đã duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ cấp tỉnh đúng hạn ở mức cao, tiếp nhận, xử lý đầy đủ phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; các cơ quan, đơn vị đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm, kết quả khắc phục một số hạn chế chưa đạt yêu cầu. Đến ngày 15/9/2026, toàn tỉnh còn 7.558 hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn, trong đó cấp xã có 7.507 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ đúng hạn cấp xã đạt 96,38%, chưa đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hồ sơ chậm hạn xuống dưới 1% theo yêu cầu nâng cao Chỉ số SIPAS; còn 01 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao quá hạn chưa hoàn thành¹. Kế hoạch cải cách hành chính mới

¹ Nhiệm vụ “Triển khai kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với 09 cơ sở dữ liệu đã được công bố, hoàn thành trong Quý II năm 2026” (nhiệm vụ tại Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 Thông báo kết luận Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06).

hoàn thành 20/49 nhiệm vụ; việc phê duyệt vị trí việc làm viên chức, đào tạo, bồi dưỡng, khắc phục hạn chế sau kiểm tra, cải cách tài chính công và 03 nhiệm vụ chuyển đổi số trọng điểm còn chậm hoặc chưa có chuyển biến rõ. Một số nội dung đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 2337/UBND-NC nhưng kết quả khắc phục qua kỳ báo cáo 9 tháng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

Chủ tịch UBND tỉnh phê bình các cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra nhiệm vụ, hồ sơ chậm muộn do nguyên nhân chủ quan, thiếu chủ động, chưa quyết liệt trong tổ chức thực hiện hoặc chậm khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra. **Phê bình** Chủ tịch UBND các xã Tân Đoàn, Nhân Lý, Tân Tri, Vũ Lăng, Hoàng Văn Thụ, Cai Kinh, Quốc Khánh, Công Sơn, Khánh Chiến, Thiện Long do còn có nhiều hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn; yêu cầu người đứng đầu các cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ, tiêu chí còn chậm tiến độ nghiêm túc rút kinh nghiệm, trực tiếp chỉ đạo khắc phục, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện trong thời gian còn lại của năm 2026.

Để xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bảo đảm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026, cải thiện thực chất Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tiếp tục theo dõi hằng tháng các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; phân loại theo nhóm nhiệm vụ đã quá hạn, nhiệm vụ còn dưới 10 ngày đến hạn và nhiệm vụ còn từ 10 đến 30 ngày đến hạn. Đối với 01 nhiệm vụ đang quá hạn tại thời điểm báo cáo, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Công văn này phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời gian cam kết hoàn thành, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị đối soát số liệu hồ sơ thủ tục hành chính giữa các hệ thống; tiếp tục duy trì hằng tuần tổng hợp 10 địa phương có số hồ sơ quá hạn cao nhất và các địa phương có tỷ lệ hồ sơ đúng hạn giảm so với tuần trước, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Nội vụ theo dõi. Kiểm soát chặt hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn; kịp thời cảnh báo người đứng đầu cơ quan, địa phương.

c) Trong tháng 10/2026 hoàn thành rà soát điều kiện cơ sở vật chất, việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo yêu cầu của Chỉ số SIPAS; tổng hợp các nội dung chưa đạt yêu cầu, xác định cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn khắc phục.

d) Chỉ đạo Trung tâm Thông tin duy trì cập nhật Chuyên mục cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tối thiểu 02 lần mỗi tuần; thống kê lượt truy cập, mức độ tương tác hằng tháng; chủ động phối hợp Sở Nội vụ lựa chọn nội dung tuyên truyền gắn với các nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính thực chất.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường có hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn cao

a) Trước ngày 30/9/2026, hoàn thành rà soát toàn bộ hồ sơ quá hạn; lập danh sách từng hồ sơ, lĩnh vực, công chức xử lý; xác định nguyên nhân chủ quan, khách

quan, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận liên quan; gửi Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi.

b) Chậm nhất ngày 15/10/2026, xử lý dứt điểm các hồ sơ quá hạn đã đủ điều kiện giải quyết; cập nhật đầy đủ, chính xác trạng thái hồ sơ trên hệ thống; thực hiện xin lỗi đối với 100% hồ sơ chậm trả kết quả theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa thể giải quyết phải nêu rõ nguyên nhân, căn cứ và thời điểm dự kiến hoàn thành.

c) Từ ngày 01/10/2026, tổ chức kiểm soát hằng ngày đối với hồ sơ còn 02 ngày làm việc đến hạn; không để phát sinh hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Tuần đầu mỗi tháng báo cáo số hồ sơ tồn, số phát sinh mới, số đã xử lý và trách nhiệm cá nhân.

3. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc 29 nhiệm vụ còn lại của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, bảo đảm hoàn thành 49/49 nhiệm vụ theo kế hoạch. Đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, phải cảnh báo bằng văn bản cho cơ quan chủ trì, nêu rõ sản phẩm phải hoàn thành và thời hạn cụ thể.

b) Đôn đốc hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng còn lại chậm nhất ngày 15/10/2026. Trong tháng 10/2026 hoàn thành rà soát việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; đối với khối giáo dục, chủ động hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, cập nhật ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Chủ trì theo dõi việc khắc phục 08 hạn chế tại cấp sở và 65 hạn chế tại cấp xã được phát hiện qua kiểm tra cải cách hành chính; yêu cầu kết quả khắc phục phải có tài liệu chứng minh. Chậm nhất ngày 31/10/2026, các nội dung thuộc thẩm quyền, đủ điều kiện xử lý phải được giải quyết dứt điểm; trường hợp chưa hoàn thành phải báo cáo rõ nguyên nhân và trách nhiệm.

d) Trước ngày 20 hằng tháng, tổng hợp đồng thời kết quả PAR INDEX và SIPAS; xác định từng tiêu chí chưa đạt, nguy cơ mất điểm, cơ quan chủ trì, thời hạn và sản phẩm cần hoàn thành. Đối với tiêu chí qua 02 kỳ báo cáo liên tiếp không chuyển biến, tham mưu UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp giải trình; kịp thời đề xuất biểu dương đơn vị thực hiện tốt, nhắc nhở hoặc xem xét trách nhiệm đối với đơn vị chậm khắc phục.

4. Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Tư pháp tiếp tục đôn đốc xử lý 35 văn bản còn lại thuộc diện phải xử lý sau sắp xếp tổ chức bộ máy; chậm nhất ngày 31/10/2026 hoàn thành các nội dung thuộc thẩm quyền, đủ điều kiện xử lý; đồng thời hoàn thành cuộc kiểm tra liên ngành theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch, bảo đảm đầy đủ hồ sơ phục vụ chấm điểm.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp khẩn trương hoàn thiện việc xử lý nội dung kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật đối với Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND; báo cáo UBND tỉnh kết quả trước ngày 30/9/2026.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Nội vụ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp giáo dục; ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải tổ chức hoàn thiện, phê duyệt theo thẩm quyền và bố trí viên chức theo vị trí việc làm, không để dồn khối lượng công việc vào cuối năm.

5. Sở Tài chính

a) Theo dõi tiến độ giải ngân theo từng chủ đầu tư, từng dự án; hằng tháng công khai danh sách các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân của tỉnh, xác định nguyên nhân và tham mưu UBND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với chủ đầu tư chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan. Tập trung các giải pháp để hoàn thành cao nhất kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được giao.

b) Trong tháng 10/2026 hoàn thiện hồ sơ minh chứng của 24 trường chuyển từ đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 lên nhóm 3; rà soát các đơn vị có nguồn thu ổn định, có khả năng nâng mức tự chủ trong quý IV năm 2026, hướng dẫn hoàn thiện phương án tự chủ tài chính.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê tỉnh và các cơ quan liên quan, trước ngày 30/9/2026 lập bảng theo dõi riêng đối với 04 chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội dự kiến chưa đạt; xác định mức thực hiện, phần còn thiếu so với kế hoạch, cơ quan phụ trách, nhiệm vụ then chốt và giải pháp cho từng tháng 10, 11, 12. Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hằng tháng.

d) Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, khai thác nguồn thu từ đất đai, tài sản công và hoạt động xuất nhập khẩu; thực hiện nghiêm Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 07/7/2026 về kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026; kịp thời tham mưu điều chỉnh kịch bản tăng trưởng khi có số liệu quý III và 9 tháng chính thức.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chậm nhất ngày 31/10/2026 hoàn thành các thủ tục ký hợp đồng thuê dịch vụ Trung tâm điều hành thông minh theo tiến độ đã xác định; phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thiện Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

b) Chủ động bám sát hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số; trong 05 ngày làm việc kể từ khi có hướng dẫn chính thức phải hoàn thiện hồ sơ tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc số cấp tỉnh. Trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo UBND tỉnh ngay, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

c) Trong tháng 10/2026 hoàn thành rà soát, kiểm thử toàn bộ 16 dịch vụ dữ liệu trên NDXP; xác định rõ 07 dịch vụ chưa phát sinh dữ liệu, nguyên nhân, cơ quan phối hợp và giải pháp kỹ thuật; phân đấu đưa các dịch vụ đủ điều kiện vào vận hành chính thức, nâng tỷ lệ kết nối có phát sinh dữ liệu.

d) Hoàn thành điều tra 400 doanh nghiệp, tổng hợp hồ sơ chứng minh tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 20% trước ngày

30/11/2026; tiếp tục phấn đấu mức trên 30% theo Kế hoạch số 252/KH-UBND. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, số liệu minh chứng của 03 sáng kiến chuyển đổi số phục vụ đánh giá cuối năm.

7. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

a) Rà soát toàn bộ nhiệm vụ, tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số PAR INDEX và SIPAS thuộc trách nhiệm; xác định rõ nhiệm vụ còn thiếu, nguy cơ mất điểm, người phụ trách, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Không đề xuất nhiệm vụ chung chung, không để tình trạng chờ đôn đốc mới triển khai.

b) Trong tháng 10/2026 hoàn thành tự kiểm tra việc niêm yết thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, phí, lệ phí, điều kiện cơ sở vật chất và kênh tiếp nhận phản ánh tại Bộ phận Một cửa; bảo đảm không phát sinh yêu cầu giấy tờ, khoản thu ngoài quy định. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn hồ sơ đầy đủ, dễ hiểu, hạn chế người dân phải đi lại nhiều lần.

c) Thực hiện tiếp nhận, xử lý và thông báo kết quả đối với 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền; định kỳ hằng tháng cung cấp đầy đủ tài liệu, số liệu phục vụ đánh giá Bộ chỉ số PAR INDEX và SIPAS cho Sở Nội vụ theo yêu cầu.

d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để nhiệm vụ chậm hạn do nguyên nhân chủ quan, thiếu kiểm tra, đôn đốc hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn này được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

8. Tổ chức thực hiện

Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này; tổng hợp kết quả theo kỳ báo cáo hằng tháng, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với nhiệm vụ chậm tiến độ.

Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, thủ tục hành chính và các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn